

TAM QUAN CHÙA BÀ MỤ Ở HỘI AN

Ngô Đức Chí

1. Lịch sử hình thành và tồn tại

Hội An có một công trình kiến trúc đồ sộ, có giá trị cao về lịch sử, văn hóa và kiến trúc. Từng được Viễn Đông Bác cổ đưa vào danh mục một trong 3 di tích có giá trị ở Hội An, từng được các nhà nghiên cứu nước ngoài đánh giá là công trình kiến trúc bậc nhất Quảng Nam “*Khách bác cổ Âu Á đến đây du lãm chẳng ai là không khen, chụp ảnh cho là một kiến trúc đẹp nhất Quảng Nam.*”¹ Công trình này chính là chùa Bà Mụ (tên gọi trên văn bản hiện nay).

Chùa Bà Mụ là tên dân địa phương thường gọi (tục danh) cho công trình kiến trúc tín ngưỡng cung Cẩm Hà và cung Hải Bình (tên tự)² của cộng đồng người Minh Hương tại Hội An. Tên cung Cẩm Hà xuất phát từ cách gọi ghép của hai địa danh Thanh Hà và Cẩm Phô, bởi vị trí ban đầu của công trình này nằm ở địa giới của hai làng Cẩm Phô và Thanh Hà. Trên các văn bản Hán Nôm có cách gọi chung cho hai di tích này là cung “*Cẩm Hải*” hoặc “*Cẩm Hải nhị cung*”.

Hiện nay, do nhiều lý do khác nhau công trình đã hư hại rất nhiều, chỉ còn lại tam quan tương đối nguyên vẹn. Hai cung Cẩm Hà và Hải Bình hiện nay không còn nữa, chúng tôi xác định nền móng của hai cung này nằm trong khuôn viên của trường Trung học Cơ sở Nguyễn Duy Hiệu tọa lạc trên đường Phan Châu Trinh, tam quan mặt nhìn hướng Tây Nam ra đường Hai Bà Trưng, phường Minh An, thành phố Hội An.

Về niên đại và địa điểm xây dựng công trình, theo văn bia³ trùng tu Cẩm Hải cung vào năm Khải Định thứ 7 (1922), do Hàn Lâm viện Thị giảng Cử nhân Trương Đồng Hiệp soạn, có đoạn viết: 朝熙尊孝文皇帝丙寅年卜築錦海二宮自錦鋪夾青霞地而遷于此也; triều trước, vào năm Bính Dần đời Hy Tôn Hiếu Văn Hoàng Đế chọn đất [xây dựng] hai cung Cẩm Hải ở chỗ tiếp giáp Cẩm Phô và Thanh Hà mà dời về đó vậy. Tài liệu của Minh Hương xã⁴ cũng chép lại rằng: 錦霞宮始建于錦鋪社地分夾青霞社界畔東近伊社圓覺佛寺; Cẩm Hà cung lúc mới xây dựng ở ranh giới địa phận xã Cẩm Phô và xã Thanh Hà, phía Đông gần chùa Viên Giác (lúc này

¹ Theo văn bia.

² Về bản chất đây không phải là một ngôi chùa, vì trong hệ thống thờ tự không có thờ Phật, tên gọi “chùa Bà Mụ” là cách gọi của dân địa phương. Tên tự trong các văn bản ghi là: 海平宮; Hải Bình cung, 錦霞宮; Cẩm Hà cung. Trong bài viết này chúng tôi thống nhất gọi tên công trình kiến trúc này theo các văn bản hiện hành là “Chùa Bà Mụ”.

³ Hiện nay văn bia này được đặt tại chùa Quan Âm, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

⁴ Tài liệu này hiện nay lưu trữ tại Trung tâm QLBT DSVH Hội An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

chùa Viên Giác vẫn chưa dời về vị trí đó?). Diệp Truyền Hoa cũng xác định niên đại xây dựng của công trình kiến trúc này vào năm 1626 trong Hội An kim tích⁵ 建立年代爲一六二六年: [hai cung Cẩm Hà, Hải Bình] niên đại xây dựng là năm 1626.

Như vậy, về địa điểm xây dựng ban đầu chúng ta xác định được qua các thư tịch là tại ranh giới của xã Cẩm Phô và xã Thanh Hà. Về niên đại xây dựng là năm Bính Dần đời Hy Tôn Hiếu Văn Hoàng Đế (Nguyễn Phúc Nguyên lên ngôi năm 1614, tại ngôi đến 1635), tức năm 1626. Về niên đại đời hai cung Cẩm Hà, Hải Bình về địa điểm hiện tại thì chúng tôi chưa xác định được, có ý kiến cho rằng thời điểm xây dựng tại địa điểm hiện tại là năm 1686. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy chưa đủ cơ sở để xác tín điều này.

Cũng như những công trình kiến trúc khác, sau quá trình xây dựng, do các yếu tố về thời gian, thời tiết, biến động chính trị xã hội... nên công trình xuống cấp và được tu bổ. Cũng cần nói thêm, việc tu bổ công trình này đã được đặt ra vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX và từng được nhận định là một vấn đề cần thiết nhưng rất khó khăn “Lâu ngày phải sửa lại, [những bậc] thức giả đều nói: bảo tồn cổ tích ngày nay là một vấn đề lớn”.⁶ Về bản chất, lần dời công trình về địa điểm hiện nay mà chúng tôi chưa rõ niên đại là lần trùng tu thứ nhất của chùa Bà Mụ tại



một địa điểm khác (tức là vị trí hiện nay công trình tọa lạc). Theo các tài liệu mà chúng tôi tiếp cận được, sau lần trùng tu thứ nhất, công trình được đại trùng tu hai lần nữa.

Lần thứ hai: Theo văn bia và các văn tự hiện tồn trên tam quan chúng tôi xác định được lần trùng tu thứ nhất vào năm Tự Đức nguyên niên, tức năm 1848. Văn bia ghi: “嗣德戊申鄉秀才張志詩先生重起前關增興葩表門對峙而巍峩月當中而光大;⁷ năm Mậu Thân đời Tự Đức, Tú tài khoa thi hương tiên sinh Ngô Chí Thi khởi công trùng tu cổng trước (tam quan), nâng cao trụ biểu, hai cửa đối nhau nguy nga, mặt nguyệt ở giữa rộng rãi sáng chói”.

Tam quan có các dòng chữ Hán cần cầm thạch trắng như sau: “嗣德元年戊申春三月 朔明 社重興; xã Minh Hương trùng hưng vào sau ngày sóc tháng 3 mùa Xuân năm Mậu Thân đời Tự Đức năm thứ nhất (1848)”.

⁵ Tài liệu này do Diệp Truyền Hoa khảo cứu về các di tích ở Hội An, giấy phép ấn hành số 972/HĐKDTU/XB Saigon, ngày 7 - 5 - 1963.

⁶ Theo văn bia

⁷ Sau các đoạn Hán văn có dấu “;” là đoạn dịch sang Việt văn (phần dịch do chính tác giả bài viết thực hiện).

Ngoài ra, tấm hoành phi “*聖 慈; Thánh từ*” ở tam quan⁸ do ông họ Lý cúng cho chùa Bà Mụ sau khi hoàn thành tu bổ cũng ghi niên đại là: “大南嗣德元年春三月信紳謹信司主事李忝奉供; [*nước*] Đại Nam, mùa Xuân tháng 3 năm Tự Đức thứ nhất, [*ông họ*] Lý tín thân Chủ sự ti Cẩn Tín phụng cúng.” Như vậy, chúng tôi xác định lần thứ hai trùng tu chùa Bà Mụ vào năm Tự Đức thứ nhất, tức năm 1848.

Lần thứ ba: Lần trùng tu thứ ba cách lần trùng tu thứ hai 73 năm, lần trùng tu này được đánh dấu bằng việc soạn lập văn bia năm Khải Định thứ 7 - 1922. Bên cạnh văn bia, các dòng chữ Hán cận gồm cũng ghi lại niên đại trùng tu lần thứ ba này: “*定七年 在壬戌五月吉日本社重修; ngày tốt tháng năm năm Nhâm Tuất đời Khải Định năm thứ 7, xã ta trùng tu*”. Lần trùng tu này kéo dài 4 tháng thì hoàn thành⁹. Như vậy, chúng tôi xác định lần trùng tu thứ 3 vào năm 1922.

Dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa nơi đây là một trong những địa điểm của hội Phật giáo chống Diệm, do đó, chính quyền Ngô Đình Diệm đã cho quân chiếm giữ, việc này đã dẫn đến sự xuống cấp trầm trọng của di tích. Vì không có kinh phí tu bổ công trình nên vào năm 1965 làng Minh Hương đã giao cho Tỉnh hội Phật giáo làm trường Bò Đề, việc này có được khắc lại trong một tấm bia¹⁰ viết chữ quốc ngữ. Sau này công trình này được lấy làm trường

Trung học Cơ sở Nguyễn Duy Hiệu. Do công trình này có nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc nên Thành phố Hội An đã giao cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An xác định giá trị và tiến hành trùng tu, đây là lần trùng tu thứ 5 của công trình này.

2. Hệ thống thờ tự

Như đã nói trên, Cầm Hải cung là công trình tín ngưỡng của người dân Minh Hương nhập tịch ở Hội An, cũng cần nói rõ là công trình này không thờ Phật, mà chỉ thờ một hệ thống các vị thần dựa theo tín ngưỡng của người Minh Hương. Dưới đây chúng tôi sẽ liệt kê các vị thần được thờ và phối thờ trong hai di tích này. Tuy nhiên, chúng tôi không có ý định khảo sát về thần tích của các vị thần này, bởi, tính phức tạp về lai lịch, tính dị bản về thần tích sẽ đi ra ngoài khuôn khổ của một bài viết khảo tả về lịch sử của di tích”.

Cung Cầm Hà thờ chính là Bảo Sinh (*Sanh*) Đại Đế, phối thờ thêm tam thập lục tướng, “*Cung Cầm Hà ở bên trái thờ đức Bảo Sanh Đại Đế cùng phối thờ cùng phối thờ ba mươi sáu vị tướng được phong thần*”¹¹

Cung Hải Bình thờ Thiên Hậu và phối thờ 12 bà mụ, “*Hải Bình cung ở bên phải, thờ ngài Thiên Hậu Thánh Mẫu và phối thờ Sinh Thai nhị thập Tiên nương*”¹².

Các vị thần kể trên là các vị thần thường được thờ cúng trong tín ngưỡng của người Mân (*Phúc Kiến*) nói riêng và người Trung Quốc nói chung. Khi di cư đến các vùng đất mới định cư, buôn

⁸ Di vật này hiện nay được lưu trữ và trưng bày tại bảo tàng Văn hóa dân gian Hội An.

⁹ Theo văn bia.

¹⁰ Hiện nay tấm bia này lưu giữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An.

¹¹ Theo văn bia.

¹² Theo văn bia.

bán thì người Minh Hương mang theo tín ngưỡng bản địa của mình, xây dựng các tự sở để phục vụ cho việc cầu đảo, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, văn hóa tâm linh. Chúng tôi cũng lấy làm lạ, các tài liệu mà chúng tôi được tiếp xúc và khảo sát thực địa không thấy nhắc đến việc Quan Thánh và các tùy tướng được thờ trong công trình kiến trúc này, trong khi đó, ở hầu hết các di tích của người Minh Hương, người Hoa ở thành phố Hội An, hay các địa phương khác việc thờ Quan Thánh là rất phổ biến.

3. Giá trị kiến trúc, nghệ thuật

Do điều kiện hạn chế về tài liệu và hiện trạng di tích nên chúng tôi không có điều kiện được tiếp cận chánh điện của hai cung Cẩm Hà và Hải Bình, do đó chúng tôi chỉ có thể tiếp cận và đánh giá sơ lược về kiến trúc của tam quan.

Đối với các nước đồng văn ở

Đông Á thuật Phong thủy được sử dụng rất phổ biến, đối với các công trình dân sinh và các công trình tín ngưỡng hay còn gọi là dương trạch cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc của thuật này. Trước khi xây dựng, chủ nhân thường chọn những cuộc đất tốt, định hướng tốt cho công trình, sau đó mới tiến hành xây dựng. Chùa Bà Mụ cũng không phải là ngoại lệ, việc chọn đất để xây dựng công trình này cũng được nhắc đến trong bi ký trùng tu công trình vào đời Khải Định "*[theo] phong thủy tỉnh Quảng Nam thì làng ta đẹp hơn cả, của quý tự trời, vật đẹp ở đất đều có đủ. Đã từ lâu dân được an cư cũng nhờ thần giúp. Người xưa đã có ý lập nhiều miếu, đất này từ hướng Cán Hợi khởi tổ đến hướng Quý Chấn rồi Quý Mão thì được cuộc đất tốt (đắc long), cái vòng đất quanh bên tả làm thành cuộc lớn, giống như một gốc cây có hoa cành cành nở rộ [mà] người xưa đã lấy nơi đây làm*



một cành hoa thứ nhất... Cung ở nơi tiếp giáp hai xã Cẩm Phô và Thanh Hà rồi dời về đây chọn thay chỗ đất tốt, hướng Hợi, nước triều dâng, hội đủ vật quý tài nguyên của sông nước, hướng Tân, gò cát nổi phôi vẽ hoa gấm của văn chương.”¹³

Tam quan hướng Tây - Nam, trước tam quan, tả hữu có hai ao nước¹⁴. Tam quan chùa Bà Mụ là sự kết hợp giữa hai tam quan của hai công trình kiến trúc, Cẩm Hà Cung và Hải Bình cung, hai tam quan này được thiết kế thành 1 tam quan lấy trục đối xứng là một vòng tròn ở giữa, theo văn bia thì vòng tròn này là mặt nguyệt, dưới mặt nguyệt có hai con lân châu. Tại sao lại nói đó là sự kết hợp hai trong một? Bởi, tam quan là cửa được chia thành 3 lối vào, một lối chính ở giữa và tả hữu hai lối phụ, ở công trình này mỗi bên có hai lối vào, một cửa chính và một cửa phụ, như vậy, có tất cả 4 cửa vào, nếu tính luôn vòng tròn ở giữa là 5 lối vào, theo một cách hiểu nào đó thì lối giữa chính là lối cửa chính, lối này chỉ dành cho thần linh (?). Hơn nữa, như đã nói trên, nhìn tổng thể tam quan, rõ ràng chúng ta thấy có sự kết hợp đối xứng, phân tách bằng một vòng tròn ở giữa của hai tam quan, chứ đây không phải là một tam quan. Đây là một đặc điểm dị biệt của lối thiết kế tam quan ở các di tích mà chúng tôi chưa thấy ở đâu có.

Toàn bộ Tam quan được thiết kế dựa trên các đồ án truyền thống, tổng thể tam quan được thiết kế theo đồ án *cuốn thư*, ngoài ra còn có nhiều đồ án trang trí khác được bố trí theo từng chi tiết của tam quan, bao gồm:

Các đai hồi văn hình tròn đắp nổi, các đai hồi văn hình chữ nhật cần cao lanh (?), chạy dọc bao theo sườn tam quan, trên hai cửa nhỏ nhất trang trí hình con dơi và lá sen, dưới chân tam quan trang trí hồi văn hình chữ vạn, những mảng tường lớn được trang trí bằng quả phật thủ và quả lựu. Đó là những đồ án trang trí chính được sử dụng trên tam quan.

Ngoài ra, tam quan chùa Bà Mụ có trang trí hệ thống văn tự rất đẹp. Mặt trong trang trí các cặp đối cần gồm viết theo lối Khải thư, nét chữ to mạnh, bút pháp điêu luyện, mặt ngoài các câu chữ Hán được cần bằng cẩm thạch, viết theo lối Khải thư và Triện thư, nét chữ cường kiện, hùng hồn. Bên cạnh đó còn có các ấn chương khắc triện thư trên sa thạch, được bố trí hợp lý góp phần làm nên sự hài hòa của các câu đối trước cổng. Có thể nói, công trình này được trang trí bằng hệ thống câu chữ rất chuyên nghiệp, thể hiện trình độ cao về thư pháp, xem tổng thể cả tam quan như một tác phẩm thư pháp, không thiếu sự hài hòa và chỉnh chu.

Để nói về giá trị kiến trúc của công trình này có lẽ chúng tôi sẽ dẫn lại nhận xét của các nhà nghiên cứu nước ngoài đánh giá và được ghi lại trong văn bia trùng tu đời Khải Định “*Khách bác cổ Âu Á đến đây du lãm chẳng ai là không khen, chụp ảnh cho là một kiến trúc đẹp nhất Quảng Nam*”¹⁵ ◆

¹³ Theo văn bia

¹⁴ Theo thông tin hồi cổ dân địa phương.

¹⁵ Theo văn bia.